TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN G** TỈNH ĐIỆN B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2023/QĐST-HNGĐ	*Tuần G, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 54/2023/TLST-HN&GĐ ngày 20 tháng 9 năm 2023 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản Sái Tr, xã Quài C, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

Chị Nguyễn Thị Thu U, sinh năm 1995; Địa chỉ: Bản Sái Tr, xã Quài C, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 9 năm 2023 người yêu cầu gồm anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Thu T thỏa thuận được như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Thu U lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quài C, huyện Tuần G, tỉnh Điện B vào ngày 15/9/2021. Việc kết hôn là tự nguyện, không ai bị ép buộc. Qua thời gian chung sống anh chị cảm thấy không được hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Chị U và anh H đã sống ly thân từ đầu tháng 1 năm 2023. Từ đó đến nay anh chị không quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị đã thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Thu U có một

con chung: Cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 13/8/2022. Khi ly hôn, chị U và anh H thống nhất: Giao cháu Nguyễn Thảo M cho chị Nguyễn Thị Thu U trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Việt H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thảo M 1.000.000 đồng/1 tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng *(Từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng)*. Thời điểm thực hiện cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi cháu M đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh H, chị U không yêu cầu tính lãi chậm thi hành án.

[3]. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng: Anh H, chị U không có. Nợ chung *(Nợ phải trả, nợ lấy về)*: Không có

[4]. Về lệ phí: Anh H, chị U thống nhất, chị Nguyễn Thị Thu U tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Thu U là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Thu U thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thảo M cho chị Nguyễn Thị Thu U trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Việt H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thảo M 1.000.000 đồng/1 tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng *(Từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng)*. Thời điểm thực hiện cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi cháu M đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Hùng không phải chịu lãi chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng: Anh H, chị U không có. Nợ chung *(Nợ phải trả, nợ lấy về)*: Không có

1.4. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thu U tự nguyện chịu 300.000 lệ phí dân sự sơ thẩm, chị U được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007632 ngày 20/9/2023 tại Chi Cục Thi

hành án dân sự huyện Tuần G, tỉnh Điện B, chị Nguyễn Thị Thu U đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Chi cục THADS huyện Tuần G;
- UBND xã Quài C;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Đình H